

- Chi tiêu về đào tạo công nhân, kỹ thuật.
- Chi tiêu về biến động công nhân, viên chức.
- Chi tiêu về cân đối lao động.
- Chi tiêu về năng suất lao động (bảng tiền và bảng hiện vật).
- Chi tiêu về sử dụng thời gian lao động.
- Chi tiêu về bảo hộ lao động và tai nạn lao động.
- Chi tiêu về sáng kiến, phát minh, cải tiến kỹ thuật.
- Chi tiêu về quỹ tiền lương (bao gồm quỹ lương trong danh sách và quỹ lương ngoài danh sách), lương bình quân và cơ cấu quỹ tiền lương
- Chi tiêu về phúc lợi và bảo hiểm xã hội.

Tổng cục Thống kê, căn cứ vào các chi tiêu nói trên, lập, ban hành các biểu mẫu báo cáo thống kê định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm, và tổ chức các cuộc điều tra cần thiết, hoặc phối hợp với các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các đoàn thể ở trung ương có liên quan tiến hành công tác trên.

Điều 3. — Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các đoàn thể ở trung ương và Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành đầy đủ chế độ báo cáo theo nội dung và thời gian quy định thống nhất của Tổng cục Thống kê, đề Tổng cục Thống kê tổng hợp báo cáo lên Hội đồng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 12 tháng 7 năm 1963

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THÔNG TƯ số 65-TTg về việc dành đất để trồng thức ăn cho gia súc, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và gia đình xã viên.

Kính gửi *Bộ nông nghiệp,
Ủy ban hành chính các khu
thành, tỉnh.*

Tiếp theo thông tư số 35-TTg ngày 6 tháng 5 năm 1963 về việc dành đất để trồng thức ăn cho gia súc, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi

trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và gia đình xã viên, Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể thêm như sau :

I. VỀ 5% ĐẤT DÈ LẠI CHO XÃ VIÊN THEO ĐIỀU LỆ MẪU CỦA HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Nói chung, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cần dè lại cho xã viên 5% ruộng đất đúng như điều lệ mẫu của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã quy định, nhưng dè khỏi đảo lộn nhiều những hợp tác xã nào hiện nay đã dè gần đủ hoặc quá một ít thì cũng không phải dè thêm hoặc rút bớt. Riêng những nơi đã dè dưới 4% hoặc trên 6% thì phải kiên quyết sửa lại cho đúng. Việc dè lại ruộng đất cho xã viên sẽ căn cứ vào số nhân khẩu lúc vào hợp tác xã, chứ không căn cứ vào số nhân khẩu hiện nay. Phần ruộng đất này thuộc sở hữu của xã viên, xã viên được tự sử dụng, nhưng hợp tác xã cần vận động xã viên dành phần lớn để trồng rau, mần chăn nuôi lợn.

II. VỀ 5% ĐẤT DÀNH THÊM CHO CHĂN NUÔI

Ngoài 5% đất dè lại cho xã viên theo điều lệ mẫu của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp kê trên, hợp tác xã được dành thêm 5% nữa làm cơ sở thức ăn vững chắc cho gia súc, phát triển chăn nuôi, tăng cường kinh tế hợp tác xã. Số đất này quy định cụ thể như sau :

1. Số 5% ruộng đất dành thêm cho chăn nuôi là tính theo tổng số diện tích ruộng đất canh tác của hợp tác xã, không tính theo diện tích canh tác của xã. Nói chung, số 5% ruộng đất dè thêm này cộng với 5% dè lại cho xã viên theo điều lệ mẫu của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là không quá 10% diện tích canh tác, nhưng những nơi bình quân ruộng đất theo đầu người cao hoặc còn nhiều đất hoang hóa có thể khai vỡ thêm được có thể dè ít hơn, trái lại những nơi bình quân ruộng đất theo đầu người quá thấp, vùng ngoại ô thành phố, khu công nghiệp lớn thì nên dè nhiều hơn một ít. Số đất dành thêm chính là để chăn nuôi lợn, nhưng những nơi nào trâu bò thiếu thức ăn cũng có thể dành một ít cho trâu bò.

2. Số 5% ruộng đất dành thêm là thuộc sở hữu của hợp tác xã, hợp tác xã cần tận dụng để phát triển mạnh chăn nuôi tập thể. Nhưng trong điều kiện hiện nay chăn nuôi tập thể chưa phát triển, nên chưa sử dụng hết đất, một mặt hợp tác xã tạm thời dành một phần

trong số 5% ruộng đất dành thêm này giao cho xã viên trồng hoa màu làm thức ăn chăn nuôi thêm lợn để bán thêm phân bón cho hợp tác xã và thịt cho Nhà nước, mặt khác tích cực tổ chức chăn nuôi lợn tập thể của hợp tác xã. Xã viên nào có điều kiện chăn nuôi lợn mới giao thêm ruộng đất và nhất thiết phải trồng hoa màu để chăn nuôi lợn chứ không phải lãnh ruộng đất về rồi trồng thứ khác, không chăn nuôi lợn. Ai không chăn nuôi lợn thì không giao thêm ruộng đất. Cần bàn bạc cụ thể với xã viên và giúp đỡ họ có kế hoạch chăn nuôi cho tốt với số đất được giao thêm. Khi nào chăn nuôi lợn tập thể phát triển, thì hợp tác xã có thể thu hồi về để sử dụng vào chăn nuôi tập thể của hợp tác xã. Số đất dành để giao cho xã viên nuôi thêm lợn *nhất không được quá 2%* tổng số ruộng đất canh tác của hợp tác xã. Cần đề phòng hai khuynh hướng: hoặc lơ là không tích cực tổ chức chăn nuôi lợn tập thể, hoặc gò bó để dành nhiều đất cho chăn nuôi tập thể trong khi trình độ quản lý còn kém, kinh nghiệm chăn nuôi lợn tập thể còn ít mà lại không chú ý để dành đất giao cho các gia đình xã viên có điều kiện chăn nuôi.

3. Khi giao đất cho xã viên nuôi thêm lợn, hợp tác xã cần có sự khuyến khích, giúp đỡ trong trường hợp cần thiết như giúp giống hoặc vốn để mua giống..., quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất và việc bán thêm phân bón cho hợp tác xã và thịt cho Nhà nước. Đất giao cho từng hộ *theo số đầu lợn hoặc số trọng lượng thịt nhận nuôi thêm*. Hộ nào chăn nuôi giỏi được giao nhiều hơn, trái lại những hộ không nuôi thêm lợn ngoài mức bình thường thì không giao. Hộ nào nhận đất nhưng không nuôi thêm lợn hoặc nuôi kém thì hợp tác xã có thể lấy đất lại để giao cho người khác. Trường hợp ruộng đất ít, nhưng có nhiều người xin nhận nuôi thêm lợn thì hợp tác xã nên bàn bạc với xã viên để giao cho những hộ nghèo và hộ có nhiều kinh nghiệm về chăn nuôi trước. Số đất giao cho mỗi đầu lợn bao nhiêu là tùy theo ruộng đất tốt hay xấu, làm được

nhieu vụ hay ít vụ... mà định mức riêng cho từng hợp tác xã, không định mức chung cho toàn huyện, toàn tỉnh.

4. Đối với số đất do hợp tác xã sử dụng để chăn nuôi tập thể, thì hợp tác xã có thể để chăn nuôi chung hoặc giao cho các tổ, đội sản xuất chăn nuôi theo quy mô nhỏ, nếu chưa tổ chức chăn nuôi tập thể được, có thể tạm thời khoán cho các hộ xã viên nuôi lợn cho hợp tác xã tùy theo điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã mà quyết định.

5. Tuy dành 5% ruộng đất để chăn nuôi, nhưng *nghĩa vụ đóng thuế và bán lương thực cho Nhà nước vẫn phải bảo đảm, chứ không giảm*, vì phát triển chăn nuôi chính là để tăng năng suất, tăng tổng sản lượng nhằm tăng thu nhập cho xã viên, bảo đảm đóng góp cho Nhà nước.

Việc dành đất để trồng thức ăn chăn nuôi gia súc là một việc mới, ta còn thiếu kinh nghiệm, nhưng là một chủ trương hết sức quan trọng, cần kiên quyết thực hiện nhằm nâng cao năng suất các loại cây trồng (lúa, hoa màu và cây công nghiệp) và khắc phục tình trạng mất cân đối nghiêm trọng giữa trồng trọt và chăn nuôi trong nền nông nghiệp của ta hiện nay. Vì vậy, Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh cần giáo dục cho cán bộ và quần chúng hiểu rõ chủ trương, đồng thời phải có kế hoạch biện pháp cụ thể, sát với tình hình của từng vùng, từng hợp tác xã nông nghiệp. Bộ Nông nghiệp cần giúp đỡ các tỉnh và theo dõi việc thực hiện những điều đã quy định trên. Trong khi thi hành, nếu gặp khó khăn cần kịp thời báo cáo và có những đề nghị cần thiết để Thủ tướng Chính phủ giúp các Ủy ban hành chính địa phương thực hiện có kết quả tốt như chủ trương nói trên đây.

Hà-nội, ngày 15 tháng 7 năm 1963

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG